

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong về việc thành lập Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính năm 2025; Thực hiện Thông báo số 20/TB-ĐKT ngày 14/3/2025 của Đoàn kiểm tra số 708 Thông báo lịch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Plao báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2025 với nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1.1. Thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Đắk Glong về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2024; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND huyện Đắk Glong về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2025. Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản sau:

- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC xã năm 2024;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2024 về việc rà soát, đơn giản hoá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã năm 2024;

- Kế hoạch số 07a/KH-UBND ngày 20/01/2024 về Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 05/02/2024 về Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2024;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/03/2024 về Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số CCCH năm 2024;

- Công văn số 149/UBND-VP ngày 06/5/2024 về việc kế hoạch cải thiện nâng cao chỉ số CCHC về lĩnh vực cải cách thể chế huyện năm 2024;

- Công văn số 275/UBND-VP ngày 23/7/2024 về việc tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về công tác CCHC năm 2024.

- Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 về tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân các thôn, bon năm 2025;

- Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 01 năm 2025 quyết định về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Đắk Plao năm 2025;

- Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025 trên địa bàn xã Đăk Plao;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Đăk Plao về việc Rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2025;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2025 về việc Tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính năm 2025;

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc Khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã năm 2025;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/02/2024 về khắc phục, cải thiện nâng cao chỉ số CCHC năm 2025;

- Công văn số 29/UBND-VP ngày 16 tháng 01 năm 2025 của về việc gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2025;

- Công văn số 96/UBND-VP ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc thực hiện Kết luận Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2024; quán triệt, đánh giá, rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số cải cách hành chính và triển khai nhiệm vụ năm 2025;

- Công văn số 118/UBND-VP ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 của UBND huyện Đăk Glong;

- Công văn số 119/UBND-VP ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc triển khai cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “tìm hiểu về cải cách hành chính” năm 2025.

1.2. Việc thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện nghiêm túc về thời gian và nội dung chất lượng báo cáo CCHC quý I, báo cáo CCHC 06 tháng, 9 tháng và năm theo đúng quy định, cụ thể:

- Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 11/03/2024 về Báo cáo công tác CCHC Quý I và phương hướng nhiệm vụ công tác Quý II;

- Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 05/6/2024 về Báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm;

- Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 26/6/2024 về chuẩn bị Hội nghị sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

- Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 18/9/2024 về công tác CCHC 9 tháng đầu năm và phương hướng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm;

- Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 18/9/2024 về Báo cáo công tác CCHC Quý III và phương hướng nhiệm vụ công tác Quý IV;

- Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 05/12/2024 về Báo cáo công tác CCHC năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

- Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 07/03/2025 về Báo cáo công tác CCHC Quý I và phương hướng nhiệm vụ công tác Quý II năm 2025.

1.3. Công tác cải cách hành chính

Duy trì họp giao ban hàng tháng định kỳ vào ngày 22 hàng tháng để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng, trong đó chú trọng việc tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức có liên quan, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trong công tác CCHC tại địa phương.

- Ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC xã năm 2024;

- Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 01 năm 2025 quyết định về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Đăk Plao năm 2025;

1.4. Công tác tuyên truyền CCHC

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo. Đồng thời UBND xã cử bộ phận chuyên môn thực hiện lồng ghép tuyên truyền CCHC tại các cuộc họp giao ban hàng tháng và tại các cuộc họp thôn, bon trên địa bàn xã.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 07a/KH-UBND ngày 20/01/2024 về Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024;

Ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/01/2025 về Kế hoạch tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025

Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của xã Đăk Plao năm 2025.

Bộ phận Văn hoá - Xã hội phối hợp với Đoàn thanh niên xã xây dựng các tin bài, hình ảnh nội dung tuyên truyền cải cách hành chính đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã; kết quả đã thực hiện 01 bài về cải cách TTHC; các tin, hình ảnh liên quan đến cải cách hành chính.

1.5. Sự năng động trong CCHC

Công văn số 93/UBND-VP ngày 20/03/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn xã.

Công văn số 275/UBND-VP ngày 23/7/2024 tổ chức cuộc thi trực tuyến tuyên truyền tìm hiểu CCHC

Công văn số 149/UBND-VP ngày 06/05/2024 cải thiện nâng cao chỉ số CCHC về lĩnh vực thể chế năm 2024

Công văn số 209/UBND-VP ngày 05/6/2024 quyết định ban hành thể lệ cuộc thi chung tay CCTTHC

- Công văn số 119/UBND-VP ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc triển khai cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “tìm hiểu về cải cách hành chính” năm 2025.

- Công văn số 29/UBND-VP ngày 16 tháng 01 năm 2025 của về việc gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2025.

1.6. Cải thiện nâng cao công tác CCHC

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/02/2024 cải thiện nâng cao chỉ số CCHC

- Công văn số 96/UBND-VP ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc thực hiện Kết luận Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2024; quán triệt, đánh giá, rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số cải cách hành chính và triển khai nhiệm vụ năm 2025.

1.7. Đổi mới, sáng tạo trong CCHC

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai các cuộc thi tìm hiểu về CCHC, triển khai các sáng kiến kinh nghiệm đến toàn thể CBCCC xã tham gia

2. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

2.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được UBND huyện chỉ đạo kịp thời, phải đảm bảo đúng quy trình, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đều được xem xét về sự cần thiết trước khi ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản nhằm từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội xã¹.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Ban hành Kế hoạch số 09a/KH-UBND ngày 12/02/2024 của UBND xã về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024;

Ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 20/03/2024 về Triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024.

2.3. Công tác thực hiện tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật:

¹ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/03/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024; Kế hoạch số 08a/KH-UBND ngày 30/01/2024 về việc công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hoà giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024.

Trong thời gian qua, công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các cấp, các ngành và địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau để kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, liên quan thiết thực đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và đời sống của cán bộ, nhân dân, góp phần tạo sự lan tỏa, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa sâu rộng hơn. Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải thực hiện thường xuyên, liên tục, trong thời gian tới, UBND xã đã ban hành các kế hoạch cũng như triển khai mở các hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật như sau:

Ban hành Kế hoạch số: 8a/KH-UBND ngày 30/01/2024 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Đăk Plao;

Ban hành Kế hoạch số: 24/KH-UBND ngày 22/03/2024 về phối hợp trong công tác tuyên truyền pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024

Ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 về việc kiện toàn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã;

Ban hành kế hoạch số 41/KH-UBND của UBND xã Đăk Plao ngày 8/7/2024 về việc Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn xã Đăk Plao.

- Ban hành Kế hoạch số: 46/KH-UBND ngày 17/8/2024 về Tổ chức tuyên truyền pháp luật tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2024.

2.4. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Ban hành Kế hoạch số: 21b/KH-UBND ngày 21/03/2024 về Kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024.

III. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

3.1. Kiểm soát quy định của TTHC:

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai hoạt động kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC².

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên rà soát, đẩy mạnh đơn giản hoá TTHC và đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy trình không cần thiết, cắt giảm thời gian giải quyết, bảo đảm công tác kiểm soát TTHC và tình hình giải quyết hồ sơ TTHC được liên tục, hiệu quả; tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC.

Bên cạnh đó, Bộ phận Một cửa xã thường xuyên rà soát và ban hành văn bản đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận giải quyết TTHC trễ hạn tăng cường giải quyết TTHC đúng hạn cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

3.2. Rà soát, đơn giản hoá TTHC

UBND xã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2024 về việc rà soát, đơn giản hoá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã năm 2024; Công văn số 355/UBND-VP ngày 30/8/2024 về việc đăng ký và cử công chức tham gia tập huấn công tác Kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/01/2025 về việc rà soát, đơn giản hoá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã năm 2025.

Cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC do UBND huyện sau khi công bố, chỉ đạo các bộ phận niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận một cửa xã và trên Trang thông tin điện tử xã và thực hiện tra cứu TTHC bằng quét mã QR-Code³.

3.3. Công khai TTHC

Hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị đã áp dụng Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả TTHC. 100% TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận Một cửa được đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã, huyện.

Việc công khai hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết, thời hạn trả kết quả, phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, đồng thời, tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết hồ sơ TTHC của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện.

Kết quả giải quyết TTHC từ ngày

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/03/2025:

+ Hồ sơ tiếp nhận 424 hồ sơ, trong đó:

- Công văn số 355/UBND-VP ngày 30/8/2024 về việc đăng ký và cử công chức tham gia tập huấn công tác Kiểm soát TTHC.

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 quyết định ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025

³ TTHC cấp xã có 142 TTHC cấp xã theo Quyết định số 325 của UBND tỉnh.

- + Tồn kỳ trước chuyển qua: 01 hồ sơ;
- + Tiếp nhận trong kỳ: 423 hồ sơ.
- + Hồ sơ đã giải quyết: 415 hồ sơ, trong đó:
 - + Hồ sơ đúng hạn: 402 hồ sơ;
 - + Hồ sơ trễ hạn: 13 hồ sơ, gồm các lĩnh vực (đất đai, chứng thực, Hộ tịch).
 - + Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 3 hồ sơ (Hộ tịch, đất đai).
 - + Hồ sơ đã hủy: 6 hồ sơ (đất đai, chứng thực, Hộ tịch).

Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính: Kết quả, trong năm không có trường hợp cá nhân, tổ chức phản ánh kiến nghị về hành vi hành chính và giải quyết TTHC trên địa bàn huyện.

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (kết quả giải quyết, nêu rõ và giải trình nguyên nhân để trễ hạn xử lý)

Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC (thống kê toàn bộ TTHC được tiếp nhận đã giải quyết, đã trả kết quả, đang giải quyết, trả lại thực tế. Thống kê theo biểu mẫu của Hệ thống phần mềm một cửa điện tử Dịch vụ công trực tuyến)

- Từ ngày 05/12/2024 đến nay UBND xã đã tiếp nhận 161 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 160 hồ sơ, đúng hạn 157 hồ sơ, quá hạn 03 hồ sơ, chưa giải quyết 0 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

3.5. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (thống kê số kiến nghị và giải quyết): không có

3.6. Thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn

Thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Hàng tuần Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã làm báo cáo cụ thể về văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân. Trong năm đã thực hiện ban hành 13 văn bản xin lỗi cá nhân, nguyên nhân: lý do khách quan.

3.7. Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh, UBND huyện

UBND xã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2024 về ban hành số hóa CCTTHC trên địa bàn xã.

3.8. Kết quả thực hiện định danh điện tử (Đề án 06)

Trong năm trên địa bàn xã đã kích hoạt thành công định danh điện tử mức 1 được: 77/94 trường hợp, đạt tỉ lệ 82%; tiếp nhận hồ sơ kích hoạt định danh điện tử mức 2: 1.714/1.816 trường hợp, đạt tỉ lệ 94% (*trong số 102 trường hợp còn lại, có 25 trường hợp đã kích hoạt nhưng chưa thành công*); kích hoạt định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức nhà nước, doanh nghiệp được: 05/09 trường hợp, đạt tỉ lệ

56% (các trường hợp còn lại đã thông báo nhiều lần và có văn bản đôn đốc việc định danh điện tử).

3.9. Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

Năm 2024 Ủy ban nhân dân xã giải quyết TTHC thống kê tại DVC Đắk Nông đạt 95.3%. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành BC số 421/BC-UBND ngày 9/12/2024 về kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2024; Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 05/12/2024 về công tác CCHC năm 2024 và phương hướng năm 2025.

IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

4.1. Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về Quyết định Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026; trên cơ sở đó UBND xã xây dựng Quyết định phân công nhiệm vụ công chức và những người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

4.2. Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho thành viên UBND xã

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã (Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND xã Đắk Plao phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026).

4.3. Thực hiện phân cấp quản lý

Việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương theo Nghị quyết số 99/2020/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ vẫn chưa được thực hiện vì chưa có các văn bản quy định mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và nội dung định hướng phân cấp theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực để thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp xã của UBND tỉnh

4.4. Ủy ban nhân dân xã tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn xã

UBND cấp xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn xã theo quy định tại Điều 125, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức Hội nghị trao đổi đối thoại của Chủ tịch UBND xã với nhân dân 5 thôn, bon trên địa bàn xã và ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2024 kế hoạch tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân các thôn, bon trên địa bàn xã năm 2024; Thông báo số 45/TB-UBND ngày 03/7/2024 Thông báo hội nghị trao đổi đối thoại của Chủ tịch UBND xã Đắk Plao với các thôn, bon trên địa

bàn xã; Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 26/7/2024 về kết quả tổ chức đối thoại của Chủ tịch UBND xã với các thôn, bon; Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 về tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân các thôn, bon năm 2025 và dự kiến tổ chức đối thoại vào tháng 7/2025.

4.5. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị theo đúng quy định

Năm 2024 Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Công đoàn xã đã tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2025 và ban hành Kế hoạch số 02/KH-CĐ ngày 25/12/2024 về Kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ công chức năm 2025; Báo cáo số 06/BC-CĐCS ngày 31/12/2024 về kết quả hoạt động công đoàn năm 2024, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

4.6. Công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo

Từ đầu năm 2024 đến nay Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 24 đơn, đã giải quyết 17 đơn, đang giải quyết 7 đơn.

4.7. Công tác nhận xét, đánh giá, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và công tác văn thư, lưu trữ; thi đua khen thưởng; công tác thanh niên;

- Công tác nhận xét, đánh giá đối với cán bộ, công chức: hàng năm vào cuối năm Ủy ban nhân dân xã tiến hành tổ chức đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện chế độ chính sách: Thực hiện chi đúng, chi đủ các chế độ chính sách, quyền lợi cho cán bộ công chức xã bao gồm chế độ tiền lương, thưởng, chế độ tiền nghỉ phép, công tác phí và các khoản đóng BHXH, BHYT, KPCĐ và một số chế độ khác. Đảm bảo trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức và công tác Văn thư, Lưu trữ cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công tác văn thư, lưu trữ: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/03/2024, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 21/01/2025 về triển khai thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về tăng cường quản lý Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông,

Thực hiện tốt quy định trong công tác soạn thảo văn bản hành chính theo quy định. Đã thực hiện mở sổ tài liệu bí mật nhà nước đi và đến; văn bản đến bằng giấy được xử lý về bộ phận chuyên môn, quản lý, bảo quản; việc sử dụng con dấu được thực hiện đúng quy định, cả dấu chứng thư số và dấu đồng; việc thực hiện lập hồ sơ công việc (giấy và điện tử) của công chức chưa được thực hiện thường xuyên, chỉ mới thực hiện đối với một số công việc. Xã đã bố trí trang thiết bị phục vụ công tác văn thư, lưu trữ như: Máy vi tính để bàn, máy in, máy Photocopy,

máy Scan văn bản. Cán bộ văn thư sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh trong việc tiếp nhận văn bản đến, phát hành văn bản đi của cơ quan.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Quý IV của năm trước Ủy ban nhân dân xã cho cán bộ, công chức đăng ký việc thực hiện nhiệm vụ của năm sau và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức công tác thi đua, khen thưởng; thường xuyên triển khai các phong trào thi đua theo chuyên đề của các cấp phát động; chủ động phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền nhằm thu hút nhân dân trên địa bàn xã cùng tham gia. Hàng năm tổ chức tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua nhằm khích lệ, biểu dương những tập thể, cá nhân và những hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Công tác thanh niên: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 29/03/2024 về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024, đã tổ chức Hội nghị Chủ tịch UBND xã đối thoại với thanh niên xã vào tháng 9 năm 2024; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 18/03/2025 về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn xã Đăk Plao năm 2024 và dự kiến tổ chức Hội nghị Chủ tịch UBND xã đối thoại với thanh niên xã vào tháng 9 năm 2025.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên Hàng năm 100% thanh niên trên địa bàn xã được học Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, Luật Nghĩa vụ quân sự, các văn bản liên quan đến đời sống, học tập và làm việc của thanh niên. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tập huấn kỹ năng cho công chức là thanh niên và thanh niên trên địa bàn. Sau khi UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên năm 2024, năm 2025; các cơ quan, đơn vị các thôn đã tổ chức và phối hợp triển khai thực hiện; Có 8/8 chi đoàn thuộc Đoàn xã có hoạt động tuyên truyền, phổ biến, triển khai Luật Thanh niên thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh thông tin của tổ chức Đoàn; 100% cơ sở giáo dục đã triển khai Luật Thanh niên đến công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong độ tuổi thanh niên.

4.8. Công tác tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách

- Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 Quyết định về số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng xã trên địa bàn huyện Đăk Glong, theo đó xã Đăk Plao được giao biên chế 21 cán bộ, công chức, trong đó công chức 10 người, người hoạt động không chuyên trách 14 người. Hiện nay xã đã bố trí 21 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách 07 người.

- UBND xã luôn căn cứ các quy định của pháp luật về tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Trong năm 2024, UBND xã đã ban hành tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 10/10/2024 về việc xin chủ trương kiện toàn chức danh Văn thư - Thủ quỹ - Lưu trữ; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 về bố trí công tác đối với chức danh Văn thư - Thủ quỹ - Lưu trữ.

V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

5.1. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức

Ủy ban nhân dân xã đã cử CBCC tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng được tỉnh, huyện triệu tập. Ban hành Công văn triển khai đăng ký CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2024. Trong năm cử 11 trường hợp học lớp nhận thức về Đảng. Cử 05 trường hợp học lớp Đảng viên mới tại Trung tâm bồi dưỡng lý luận Chính trị huyện. Đăng ký cho 03 trường hợp học Trung cấp lý luận chính trị vào năm 2026.

Ban hành Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 9/12/2024 về kết quả bồi dưỡng CBCC năm 2024.

5.2. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Trong thời gian qua đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan và giờ giấc làm việc. Ủy ban nhân dân xã đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và ban hành Thông báo số 134/TB-UBND ngày 28/11/2024 về Kết luận đánh giá và phân loại CBCC năm 2024. Trong năm không có CBCC bị kỷ luật mức khiển trách trở lên.

5.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC cấp xã:

Qua việc triển khai thực hiện các kế hoạch cấp trên, UBND xã luôn đã quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được đi đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, đồng thời cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao đẳng, trung cấp được tạo điều kiện tự túc tham gia các lớp đào tạo đại học để nâng cao trình độ chuyên môn. Hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước theo quy định.

100% cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn (hồ sơ cán bộ, công chức được đưa lên hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức đầy đủ), chuẩn hoá đội ngũ công chức cấp xã đạt 100% chuẩn

5.4. Việc thực thi công vụ

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo việc thực thi công vụ của cán bộ công chức tại các cuộc giao ban định kỳ của Ủy ban nhân dân xã, và các cuộc họp thành viên UBND xã, nội dung chỉ đạo được thể hiện tại các văn bản kết luận tại mỗi cuộc họp.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 31/8/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Đăk Plao nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 ban hành nội quy làm việc tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Đăk Plao.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đến đội ngũ cán bộ công chức thực hiện nghiêm Đề án văn hóa công vụ tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án văn hóa công vụ.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của xã đã nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở theo kế hoạch đề ra. Cán bộ, công chức hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có tinh thần trách nhiệm cao trong thi hành nhiệm vụ được giao; tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở.

Hệ thống tài liệu, hồ sơ được sắp xếp, kiểm soát chặt chẽ, giúp cho việc truy cập và sử dụng tài liệu thuận tiện; khắc phục những sai sót trong quá trình giải quyết công việc một cách triệt để, ngăn ngừa sự tái diễn.

Nâng cao tính minh bạch và thực hiện đúng các quy định pháp lý về thủ tục, thời gian trong quá trình giải quyết công việc và tiếp nhận các ý kiến kiến nghị, khiếu nại, phản ánh của các tổ chức, cá nhân đối với cơ quan, đơn vị.

Các quy chế, đề án dân chủ, văn hóa cơ sở, văn hóa công vụ được đặt ra đã kết hợp hiệu quả với công tác cải cách hành chính giúp thay đổi lề lối làm việc, tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách

UBND xã đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND xã Đăk Plao về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công năm 2025. Căn cứ vào quy chế này đảm bảo tính bình đẳng, công bằng, hiệu quả, hạn chế những tiêu cực, nhất là những rủi ro có tính chất chủ quan khi quyết định các khoản chi tiêu.

- Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 về việc phân bổ sự toán chi NSNN năm 2025.

- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (trước kỳ họp HĐND)

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (sau kỳ họp HĐND).

Ủy ban nhân dân xã đã có Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 16/01/2025 báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Theo đó UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đơn vị đã phân bổ dự toán chi ngân sách cho các ban ngành đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu, sử dụng ngân sách; Thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính, qua đó đã góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực.

UBND xã đã ban hành QĐ số 42/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

Ban hành Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 14/01/2025 về tình hình quản lý tài sản công năm 2024.

- Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 06/05/2024 về việc thành lập tổ Kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Xã Đăk Plao

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 Về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Ủy ban nhân dân xã năm 2025.

3. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Số vốn đầu tư công đã giải ngân là 21.505 triệu đồng/23.965 triệu đồng, đạt 90%.

VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Ban hành Quyết định thành lập BCĐ chuyên đổi số của địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã.

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2024 về triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã Đăk Plao năm 2025

Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 15/01/2025 về triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã Đăk Plao năm 2025.

VIII. TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

8.1. Kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS)

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 06/8/2024 về Kế hoạch điều tra, khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công trên địa bàn xã năm 2024; Kết quả khảo sát cho thấy mức độ của người dân đối với sự phục vụ hành chính tương đối cao so với năm 2023. Điểm số chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính trong năm đạt 8/10 điểm.

8.2. Việc thực hiện thu ngân sách hàng năm của UBND xã theo dự toán được giao

Tổng thu ngân sách đến tháng hết tháng 12/2024 đạt 22.618.194.457 đồng, đạt 294 % so với dự toán giao.

8.3. Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của các hợp tác xã, hộ kinh doanh, trang trại, tổ hợp tác: không có

8.4. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND huyện giao:

Có 10/12 nhóm chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, chiếm 83,3 %. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 24/12/2024 được 22.618.194.457 đồng, đạt 294 % so với dự toán giao; Chi ngân sách địa phương ước đạt 7.914.074.021 đồng đạt 103 % so với dự toán.

IX. BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC CÁC BÁO CÁO, KẾT LUẬN, CỦA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

9.1. Các báo cáo, kết luận của các đoàn thanh tra

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện khắc phục các kết luận thanh tra kiểm tra theo đúng quy định. Sau công tác thanh, kiểm tra thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo khắc phục.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện khắc phục các kết luận thanh tra kiểm tra theo đúng quy định. Sau công tác thanh, kiểm tra thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo khắc phục.

- Công văn số 212/CV- UBND ngày 13/6/2024 về việc tham mưu, giải trình bổ sung hồ sơ nông thôn mới theo kết luận thanh tra số 122 của thanh tra tỉnh.

- Công văn số 234/UBND-VP ngày 18/6/2024 về việc thực hiện Thông báo Kết luận của đồng chí Trần Nam Thuận, Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị giao nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ Đoàn thanh tra Quân khu 5 thanh tra thực hiện Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ đối với UBND huyện Đắk Glong.

9.2. Kết quả khắc phục

Không có

X. CÔNG TÁC CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (PAPI)

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Đánh giá các hoạt động chỉ đạo, điều hành đối với công tác cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI theo chỉ đạo của UBND huyện và tình hình thực tế của địa phương

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/03/2024 về cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính xã Đăk Plao năm 2024;

- Công văn số 166/UBND-VP ngày 10/5/2024 của về việc khắc phục và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số PARINDEX, SIPAS, PAPI.

- Nhằm nâng cao Chỉ số PAPI, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/02/2025 về khắc phục, cải thiện nâng cao chỉ số CCHC năm 2025.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất gắn với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 05/02/2024 về Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2024; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2025 về việc Tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính năm 2025;

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm; Đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch CCHC hàng năm; Xây dựng kế hoạch CCHC năm tiếp theo dựa trên kết quả đánh giá của năm trước; Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để phù hợp với tình hình thực tế.

- Về công tác tuyên truyền thông qua các buổi tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn, các Hội nghị, họp Giao ban hàng tháng, trên đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã.

- Đến nay chưa có khiếu kiện khiếu nại về thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

2. Sự tham gia của người dân cấp cơ sở

1.2. Đánh giá cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của UBND huyện và của cơ quan, đơn vị theo định kỳ

Một số nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao hoàn thành chưa đúng tiến độ, lý do là trong quá trình xử lý công việc có nhiều văn bản gấp, thời gian quy định ngắn nên việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao đôi lúc còn sai sót hoặc kịp thời gian nhưng chất lượng chưa cao (nhất là việc thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, công tác cấp đất tái định canh - tái định cư).

Công tác phối hợp, tham mưu của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự hiệu quả và chặt chẽ.

1.3. Công tác kiểm tra tình hình thực hiện nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công

1.4. Công tác thông tin tuyên truyền (*nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng tin, bài viết đã thực hiện*)

1.5. Tình hình khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với hiệu quả quản trị và hành chính công: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với đơn vị liên quan tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của người dân tại thôn 4 được 60 phiếu và thôn 5 được 35 phiếu.

Công văn số 313/UBND-VP ngày 08/8/2024 về việc lập danh sách triển khai đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024.

2. Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở

2.1. Tri thức công dân về chính sách hiện hành

- Tiếp tục niêm yết công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc, các thông tin về kế hoạch, chương trình CCHC, các kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đến nay Ủy ban nhân dân xã đã huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng mục đích, trong kỳ Ủy ban nhân dân xã đã kêu gọi đóng góp được hệ thống đèn đường trải đều các thôn bon, trực lộ 28 và một số tuyến đường bê tông.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (TTND) xã có vai trò quan trọng trong việc giám sát và bảo vệ quyền lợi của người dân trên địa bàn. Ban TTND xã gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên, thành viên đảm bảo việc kiểm tra, giám sát.

2.2. Về cơ hội tham gia

- Tình hình tham gia của người dân trong việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, bầu trưởng thôn, bon lần gần đây nhất

- Trong năm 2024 UBND xã đã tiến hành bầu cử Trưởng bon B' Nôm Păng Rãnh, và Phó thôn 5 với sự tham gia bỏ phiếu của 100% cử tri

- Hình thức bầu cử: Cử tri bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu

- Việc công khai, minh bạch về hình thức, kết quả bầu cử: Họp thôn, bon giới thiệu nhân sự, Thông báo và Niêm yết công khai nhân sự, thông báo ngày bầu cử tại Nhà Văn hoá thôn, bon để toàn thể Nhân dân được biết, tham gia bầu cử.

- Tình hình tham gia các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, hội nhóm Câu lạc bộ tự lập của người dân: UBND xã ra mắt Câu lạc bộ liên thế hệ, Tổ hội nghề nghiệp, Tổ truyền thông cộng đồng thôn, bon, Quỹ tín dụng và Tiết kiệm, Tổ tái canh chăm sóc cây cà phê, đội văn nghệ truyền thống xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.

2.3. Tình hình đóng góp tự nguyện

- Việc tham gia đóng góp, quyết định, các ý kiến đóng góp của người dân đối với các công trình xây mới, tu sửa công trình công cộng tại địa phương

Người dân tự nguyện hiến đất để thi công tuyến đường liên xã, thường xuyên đóng góp ý kiến về chất lượng công trình mới và tu sửa các công trình tại địa phương.

- Tình hình hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư công đồng: Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (TTND) xã có vai trò quan trọng trong việc giám sát và bảo vệ quyền lợi của người dân trên địa bàn. Ban TTND xã gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên, thành viên đảm bảo việc kiểm tra, giám sát. Ban giám sát công đồng có 7 người, Ban thanh tra có 7 người. Trong năm Ban thanh tra nhân dân, Ban GSĐT công đồng đã giám sát 5 công trình với 5 lượt giám sát, gồm các công trình sau:

- Tuyến đường nhựa dốc 3 tầng
- Đường bê tông Thôn 4
- Tu sửa nhà văn hóa thôn 1
- Trường Mẫu giáo Hoa Sen
- Trụ sở UBND xã.

3. Công khai minh bạch

3.1. Tiếp cận thông tin

3.2. Công khai danh sách hộ nghèo

- Việc triển khai các chế độ, chính sách cho người nghèo: Ban hành kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2024 về việc thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Đăk Plao.

- Kết quả bình xét, rà soát danh sách hộ nghèo:

- Công tác thông tin tuyên truyền để người dân được biết các quy định về mức chuẩn nghèo: Thông qua các hội nghị, tập huấn,..... Căn cứ kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024 tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn xã năm 2024.

- Tình hình công bố, công khai danh sách hộ nghèo: Đã thực hiện công khai niêm yết, danh sách hộ nghèo năm 2024, chưa thực hiện trong năm 2025.

3.3. Công khai thu chi ngân sách

Ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 về việc công bố công khai số liệu dự toán NS 6 tháng đầu năm 2024; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025.

Các hình thức công bố, công khai: Công khai niêm yết tại trụ sở UBND xã, phát trên hệ thống loa phát thanh của xã, công khai trên trang thông tin điện tử của UBND xã.

Việc công bố công khai các khoản thu chi ngân sách cho người dân: không

3.4. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đấu giá bồi thường thu hồi đất: công khai treo tại trụ sở UBND xã.

4. Trách nhiệm giải trình với người dân

4.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho CBCC và người dân: không có

4.2. Tổ chức các cuộc đối thoại, gặp gỡ tiếp xúc và trả lời kiến nghị của người dân:

- UBND xã đã ban hành Thông báo số 45/TB-UBND ngày 03/7/2024 Về Hộ nghị trao đổi đối thoại của Chủ tịch UBND xã với các thôn, bon trên địa bàn xã. Thời gian từ ngày 8/7 đến ngày 12/7. Kết quả 5 thôn, bon tham gia đầy đủ. Người dân tham gia đối thoại với Chủ tịch xã sôi nổi về các vấn đề liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, chính sách, Bảo hiểm, y tế,...

- UBND xã tổ chức tiếp xúc cử tri tại 5 thôn, bon trên địa bàn xã và trả lời các ý kiến cử tri với hơn 80 lượt người tham gia; Tiếp xúc cử tri tỉnh thu hút 130 lượt người tham gia; Tiếp xúc cử tri huyện thu hút 120 lượt người tham gia.

4.3. Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp

- Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh và các đơn vị liên quan, truyền thông tăng cường nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kịp thời tiếp nhận và thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn.

4.4. Tình hình giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; các tranh chấp dân sự

Từ đầu năm 2024 đến nay UBND xã đã nhận 24 đơn kiến nghị, nội dung tranh chấp đất đai, bồi thường thiệt hại, lấn chiếm đất lâm nghiệp. Đã giải quyết 17 đơn còn 7 đơn đang giải quyết.

5. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

5.1. Tình hình sử dụng ngân sách tài chính công: theo quy định

5.2. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng công quỹ: không có

6. Thủ tục hành chính công

6.1. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC

- UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện rà soát và báo cáo cắt giảm thủ tục hành chính tại Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 22/5/2024 về việc rà soát cắt giảm thủ tục hành chính tại UBND xã.

6.2. Việc niêm yết, công khai quy trình giải quyết TTHC và các phí lệ phí

UBND xã đã niêm yết công khai các quy trình giải quyết TTHC bằng mã quét QR và bảng thu phí, lệ phí tại Bộ phận TN và TKQ xã.

6.3. Tình hình giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, chứng thực, xác nhận cho người dân: Theo quy trình và đảm bảo thời gian theo quy định.

6.4. Giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của người dân về giải quyết TTHC

UBND xã thực hiện giải quyết các TTHC của người dân theo đúng quy trình, không để trễ hẹn, nếu có trễ hẹn Lãnh đạo chỉ đạo bộ phận chuyên môn ban hành thư xin lỗi người dân ngay.

6.5. Thực hiện các biện pháp nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho CBCC tiếp nhận, giải quyết TTHC

- UBND xã đã đăng ký danh sách nhu cầu tập huấn các lớp do UBND huyện, tỉnh triệu tập cho CBCC xã tham gia đầy đủ.

7. Cung ứng dịch vụ công

7.1. Giáo dục tiểu học công lập

Trên địa bàn xã Đắc Plao có 01 trường TH&THCS Đắc Plao, trong đó cấp Tiểu học có 16 lớp.

- Tình hình nâng cao chất lượng dạy học đối với cấp tiểu học

+ Về cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng theo quy định, phòng học có 01 phòng/lớp, 04 phòng học bộ môn và các trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học được đảm bảo.

+ Về đội ngũ giáo viên: Trường TH&THCS Đắc Plao có 19 giáo viên và 02 giáo viên hợp đồng, cơ bản đã đáp ứng thực hiện dạy học các môn học. Tuy nhiên theo quy định, định biên thì số lượng giáo viên vẫn còn thiếu 05 người.

+ Ngay từ đầu năm học trường học đã xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện, triển khai các hoạt động hiệu quả; tổ chức dạy học theo đúng kế hoạch đề ra; tổ chức dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém, ôn thi học sinh viết chữ đẹp và các

hoạt động khác. Kết quả: Tỷ lệ hằng năm lên lớp trên 90%; kết quả phổ cập tiêu học đạt mức độ 3.

- Việc giải quyết tình trạng lạm thu, lạm chi trong lĩnh vực giáo dục

Trong nhiều năm gần đây, căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND các nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi theo quy định hiện hành; kế hoạch tài trợ viện trợ được thông qua tại cuộc họp Hội đồng trường và được sự phê duyệt của Phòng giáo dục & Đào tạo đầy đủ. Qua các buổi tiếp xúc cử tri thì không có hiện tượng phản ánh tình trạng lạm thu, chi tại các cơ sở giáo dục.

- Tình hình đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học

Trường Mẫu giáo Hoa Sen năm học 2023-2024 đầu tư phòng âm nhạc thể chất và bếp ăn.

Trường TH&THCS Đắc Plao: Năm học 2024-2025 đang thực hiện đầu tư hạng mục sửa chữa các phòng học để thực hiện công tác dạy và học từng bước đạt chuẩn Quốc gia.

7.2. Hạ tầng căn bản

- Tình hình bê tông hoá đường giao thông nông thôn đạt 90%

- Hệ thống điện lưới cho người dân đạt 100%.

7.3. Tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự tại các địa bàn khu dân cư

- Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự xã hội

UBND xã đã chỉ đạo lực lượng Công an xã tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật đến người dân, vận động người có uy tín, chức sắc già làng, trưởng các thôn, bon. Kiện toàn tổ ANTT cơ sở, tổ liên gia PCCCC và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn xã.

Tình hình TTATXH trên địa bàn xã trong thời gian qua cơ bản ổn định, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng trở lên, không để hình thành băng, nhóm tội phạm. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 19/3/2025, trên địa bàn xã xảy ra 06 vụ việc (*năm 2024 03 vụ; năm 2025 03 vụ*). Kết quả 01 vụ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, 04 vụ việc chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện điều tra theo thẩm quyền, 01 vụ không có dấu hiệu hình sự.

8. Quản trị môi trường: chưa có

9. Quản trị điện tử

9.1. Tình hình sử dụng Trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương.

- Ban biên tập trang thông tin điện tử xã đi vào hoạt động ngày 03 tháng 07 năm 2023 thực hiện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị nổi bật trong xã; đăng tin, bài và cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã và nhiều hoạt động nổi bật khác,....

- Ngày 05 tháng 12 năm 2024, UBND xã đã kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã, phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban biên tập, tổ chức thực hiện công tác viết tin, bài và đăng các văn bản kịp thời, chính xác, đầy đủ các nội dung nhằm phản ánh tình hình hoạt động chính trị địa phương.

- Trang thông tin điện tử xã đã kịp thời thông tin các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã. Tính đến nay trên Trang Thông tin điện tử đã viết tin, bài và đăng được 84 tin, 252 ảnh.

- Cập nhật được 319 văn bản (gồm Quyết định, kế hoạch, thông báo, báo cáo và các công văn,.....)

9.2. Tiếp cận và sử dụng Internet của địa phương

+ *Công tác tiếp cận thông tin:*

- 100% Trang TTĐT đã cập nhật đầy đủ thông tin giới thiệu về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ bao gồm đăng tải thông tin theo Nghị định.

- Trang thông tin điện tử xã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, thường xuyên cập nhật và đăng tải liên tục mục “Tin tức, sự kiện” để thông tin, tuyên truyền phản ánh về các hoạt động của huyện và các địa phương. Trong đó, trang TTĐT của xã có tần suất đưa tin hàng ngày, chương trình phát thanh tuyên truyền về công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Về thông tin chỉ đạo điều hành: 100% Trang TTĐT cập nhật thường xuyên ý kiến chỉ đạo của ngành cấp trên.

- Có 100% Trang TTĐT cập nhật thường xuyên các mục “ Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan nhà nước”, “ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, văn bản quản lý hành chính”.

- Trang thông tin điện tử xã đã cung cấp đầy đủ “ Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền”, “ Thông tin giao dịch của Trang TTĐT”.

- 100% Trang TTĐT đều có chức năng “ tìm kiếm”.

- Trên trang TTĐT xã đã đặc biệt liên kết đến Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Website của Chính phủ, UBND tỉnh, hệ thống quản lý văn bản – điều hành và TTĐT của địa phương trong toàn huyện.

- Trang TTĐT xã Đăk Plao cung cấp các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin. Thường xuyên cập nhật bộ thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung trên trang TTĐT.

** Công tác sử dụng Internet:*

- Trang thông tin điện tử xã được bố trí nhân sự quản trị, theo dõi trang thông tin thường xuyên cập nhật, tin tức, văn bản, thông báo các bài tuyên truyền của tỉnh, huyện, xã.

- Nhằm quản lý, duy trì hoạt động, bảo đảm an toàn thông tin, cung cấp sử dụng trang thông tin điện tử xã Đăk Plao đã ban hành quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 3 tháng 7 năm 2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Cổng thông tin điện tử và Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã.

- Khi nhận được công văn thông báo, khuyến cáo của các cơ quan đơn vị về an ninh mạng rà soát khắc phục những điểm yếu, lỗ hổng bảo mật đối với hệ thống thông tin; Đảm bảo hoạt động thông suốt ổn định theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ thông tin và truyền thông Quy định và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 1/7/2016 về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Phúc đáp của Chính quyền qua Cổng / Trang thông tin điện tử:

- Hiện tại trên TTĐT của xã chưa có sự phản hồi của người dân, nên sự phúc đáp, trả lời đều thông qua trực tiếp tại cơ quan chính quyền của địa phương.

XI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, hướng dẫn về chuyên môn của Sở Nội vụ, lãnh đạo, chỉ đạo của BTV Huyện ủy, UBND huyện trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được chú trọng thực hiện với nhiều nội dung, hình thức phong phú và đa dạng.

Công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử tiếp tục được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

Việc quán triệt, triển khai thực hiện, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại.

2. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao, người dân chưa quan tâm nhiều về thực hiện dịch vụ công toàn trình và một phần.

Việc triển khai các nền tảng số, quy hoạch dữ liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung còn hạn chế; chưa tạo lập được kho dữ liệu, hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Đa số người dân trên địa bàn chưa được hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an

PHỤ LỤC 2
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 06 THÁNG NĂM 2023
PHỤC VỤ ĐOÀN KIỂM TRA CÔNG TÁC CCHC CỦA TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện)

BIỂU MẪU 1
Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	19	
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	56,4	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	22	
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số Phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2	Số UBND cấp xã, thị trấn đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	

4	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (<i>thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ</i>)		0	
4.1	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh và UBND huyện giao			
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	24	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	18	
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng chưa quá hạn	Nhiệm vụ	6	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
6.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0; Có = 1	0	

BIỂU MẪU 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do cơ quan, đơn vị và địa phương ban hành (tham mưu ban hành)	Văn bản		
1.1	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.2	Số VBQPPL do cấp xã ban hành		0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

BIỂU MẪU 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Thống kê thủ tục hành chính (TTHC)	Văn bản		
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	464	
1.4.1	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	343	
1.4.2	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	121	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		32	
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	32	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,7	
3.1.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	15.840	
3.1.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	15.404	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,08	

3.2.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	5.001	
3.2.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	4.521	
3.3	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.3.1	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.3.2	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

BIỂU MẪU 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND huyện	Ban	1	
1.3	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức	0	
1.4	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	46	
1.4.1	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	46	
1.4.2	<i>Số ĐVSNCL thuộc các Phòng, ban và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	0	
1.4.3	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	18,2	
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	89	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	82	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	04	
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	>10,3	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			

3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.472	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.387	
3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	1,07	

BIỂU MẪU 5
Cải cách chế độ công vụ

TT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	6	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	02	
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	01	
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	49	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3	Số lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)		0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị kỷ luật	Người	2	

BIỂU MẪU 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	11,4	
1.1	Kế hoạch được tỉnh giao	Triệu đồng	96.174	
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	11	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	46	
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		0	
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên		02	
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		0	
2.4.1	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>		0	
2.4.2	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>		0	
2.4.3	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>		0	
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		44	
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		0	

BIỂU MẪU 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.2	<i>Tỷ lệ Phòng, ban, đơn vị đã kết nối, liên thông với UBND huyện</i>	%	100	
5.1.3	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện</i>	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	100	

5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100	
5.2.2	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các Phòng, ban, đơn vị cấp huyện</i>	%	100	
5.2.3	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.2	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	99	
6.1.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	99	
6.1.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	230	
6.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	50	
6.2.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	50	
6.2.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	50	
6.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	149	
6.3.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	Thủ tục	149	
6.3.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	Thủ tục	149	

6.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	0	
6.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (<i>cả trực tiếp và trực tuyến</i>)	<i>Thủ tục</i>	0	
6.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	<i>Thủ tục</i>	230	
6.5	Tỷ lệ hồ sơ được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	149	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (<i>tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...</i>)	<i>Thủ tục</i>	0	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	<i>Thủ tục</i>	50	